

Số: XMAN-11/15h00/DBQG

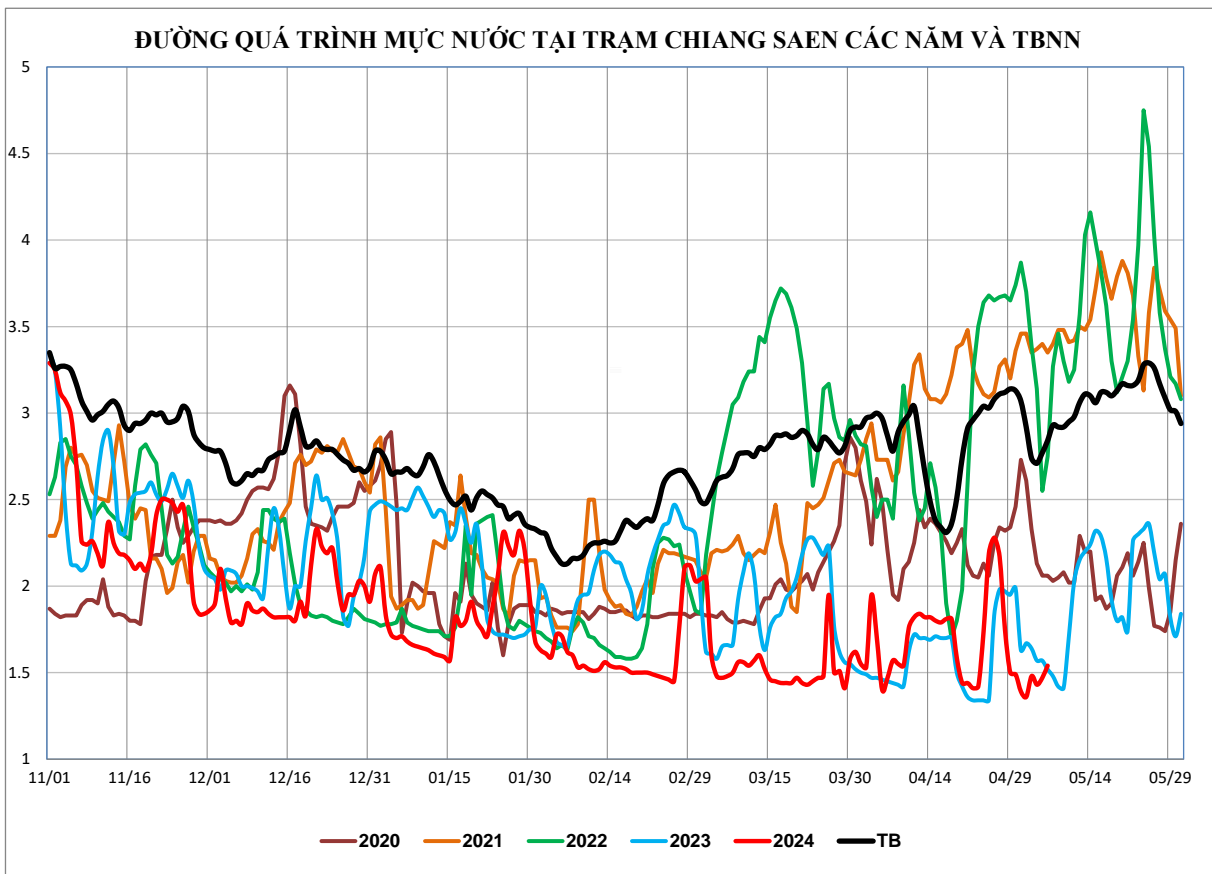
Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2024

**TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN
TRÊN KHU VỰC NAM BỘ
(Từ ngày 11 đến ngày 20/5/2024)**

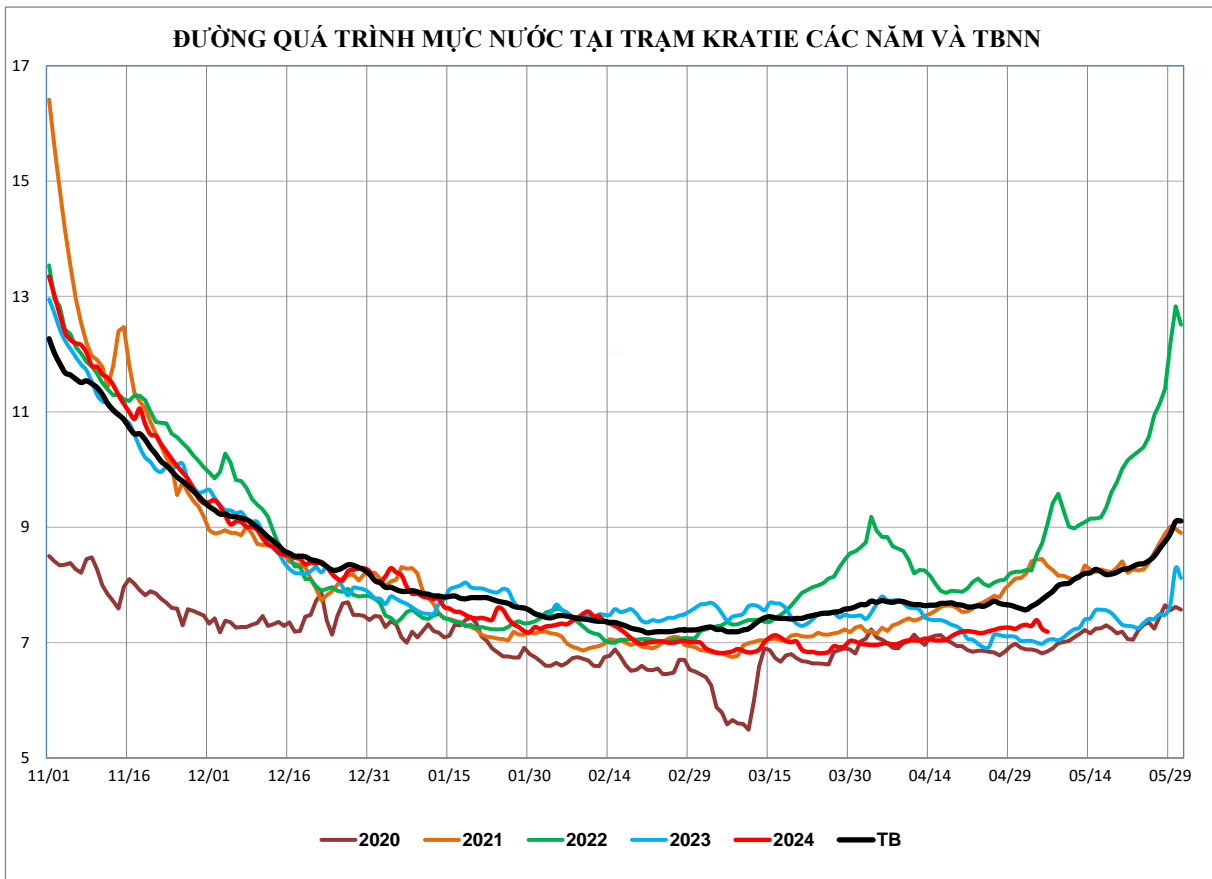
1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ

Khu vực miền Tây Nam Bộ có mưa vài nơi; riêng ngày 05/5 và ngày ngày 07-08/5 khu vực có mưa rào rải rác, cục bộ có mưa vừa: Mộc Hoá 35mm ngày 05/5, Vị Thanh 33mm ngày 08/5. Ngày nắng nóng, nhiệt độ cao nhất phổ biến 35-37°C.

Mực nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm và thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2023) từ 0,15-1,5m.



Hình 1. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2023-2024 tại trạm Chiang Saen (Thái Lan)



Hình 2. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2023-2024 tại trạm Kratie (Campuchia)

Mực nước trên sông Tiên, sông Hậu dao động theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,42m (ngày 09/5), tại Châu Đốc 1,68m (ngày 09/5), tương đương và cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,1-0,3m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu có xu thế tăng dần vào cuối tuần. Mực nước cao nhất tuần tại trạm Vũng Tàu 4,10m (ngày 09/5).

Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có xu thế tăng dần vào những ngày cuối tuần, độ mặn phổ biến tại các trạm lớn hơn độ mặn cao nhất tháng 5/2023.

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 90-125km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 40-44km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 50-52km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 35-41km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 35-41km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 45-50km.

Bảng 1. Bảng độ mặn cao nhất từ ngày 01-10/5/2024

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)	So sánh T4/2023
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	6	Nhỏ hơn 0.7
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	10.8	Lớn hơn 8.3
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	4.7	Lớn hơn 4.1
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	10.9	Lớn hơn 9.5
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	5.7	Lớn hơn 5.5
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	21.7	Nhỏ hơn 0.1
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	9.8	Lớn hơn 0.5
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	45	3.9	Lớn hơn 0.7
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	22.4	Nhỏ hơn 2.4
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	14.4	Lớn hơn 3.5
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	22.9	Lớn hơn 2.4
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	13.9	Lớn hơn 3.3
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	22.2	Lớn hơn 1.9
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	6.1	Lớn hơn 1.5
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	11.3	Nhỏ hơn 1
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	4	Nhỏ hơn 2.5
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	5	Nhỏ hơn 1.7
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	11.2	Lớn hơn 1.5
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	16.2	Lớn hơn 1.1
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	5.3	Nhỏ hơn 2.3
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	19.9	Nhỏ hơn 0.3
22	Thanh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	8	Lớn hơn 2
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	4.4	Lớn hơn 2.7
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	32.5	Lớn hơn 4.9
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	39.3	Lớn hơn 8
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	0.9	Nhỏ hơn 0.3
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	13.3	Lớn hơn 3.1
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	9.7	Nhỏ hơn 8.9

2. Dự báo

Khu vực miền Tây Nam Bộ phổ biến ít mưa; xen kẽ có ngày xuất hiện mưa rào và dông rải rác vào chiều tối và đêm, cục bộ có mưa vừa, mưa to. Trong mưa dông có khả năng xảy ra lốc sét, mưa đá và gió giật mạnh. Ngày nắng nóng, từ sau ngày 15/5 nền nhiệt có xu hướng giảm dần, nắng nóng sẽ giảm dần về cường độ.

Nhiệt độ cao nhất tại miền Tây Nam Bộ phổ biến từ 33-36°C.

Mực nước trên sông Tiền và sông Hậu biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,40m, tại Châu Đốc 1,65m, ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 0,25-0,30m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu: Từ ngày 11/5-20/5 mực nước trạm Vũng Tàu dao động ở mức trung bình và có xu hướng giảm dần, đỉnh triều trong

khoảng thời gian này dao động trong khoảng 3,50 – 3,80m, thời gian xuất hiện đỉnh triều chủ yếu diễn ra vào khoảng 3 đến 6 giờ và 12 đến 15 giờ hằng ngày.

Mực nước thủy triều phía Biển Tây (trạm Rạch Giá): Từ ngày 11/5-20/5, mực nước triều tại trạm Rạch Giá dao động ở mức trung bình và có xu hướng giảm dần, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao động trong khoảng 0,25 – 0,35m, thời gian xuất hiện trong khoảng 18 đến 23 giờ hằng ngày.

Xu thế xâm nhập mặn từ ngày 11-20/5/2024: Xâm nhập mặn ở ĐBSCL có xu thế giảm dần. Độ mặn cao nhất tại các trạm ở mức cao hơn độ mặn cao nhất tháng 5/2023.

Bảng 2. Bảng dự báo độ mặn cao nhất từ ngày 11-20/5/2024

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	4.8
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	6.5
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	3.2
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	9.8
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	5.2
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	21.5
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	9.5
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	45	3.5
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	22
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	14.1
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	22.5
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	13.5
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	20.5
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	5.5
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	10
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	3
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	4.5
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	10.2
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	15.3
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	5
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	19.3
22	Thanh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	7.5
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	4
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	32.2
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	37
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	0.5
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	9.8
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	7.5

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 90-125km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 35-40km;

- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 42-48km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 35-40km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 32-37km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 45-50km.

Các địa phương cần tranh thủ tích trữ nước ngọt khi triều thấp phục vụ nông nghiệp và dân sinh.

Xu thế nguồn nước và xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2023-2024:

Xâm nhập mặn tại ĐBSCL mùa khô năm 2023-2024 ở mức cao hơn TBNN, nhưng không gay gắt như mùa khô năm 2015-2016 và năm 2019-2020.

Xâm nhập mặn ở các cửa sông Cửu Long có xu thế giảm dần; riêng trên sông Vàm Cỏ, Cái Lớn, Cái Bé xâm nhập mặn duy trì ở mức cao đến giữa tháng 5, sau đó giảm dần.

Tình hình xâm nhập mặn ở ĐBSCL phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo khí tượng thủy văn và có các biện pháp chủ động phòng chống xâm nhập mặn.

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long: Cấp 2.

4. Cảnh báo tác động của xâm nhập mặn

Độ mặn xâm nhập sâu trong sông, kênh rạch sẽ ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân trong khu vực.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 20/5/2024

Tin phát lúc: 15h00

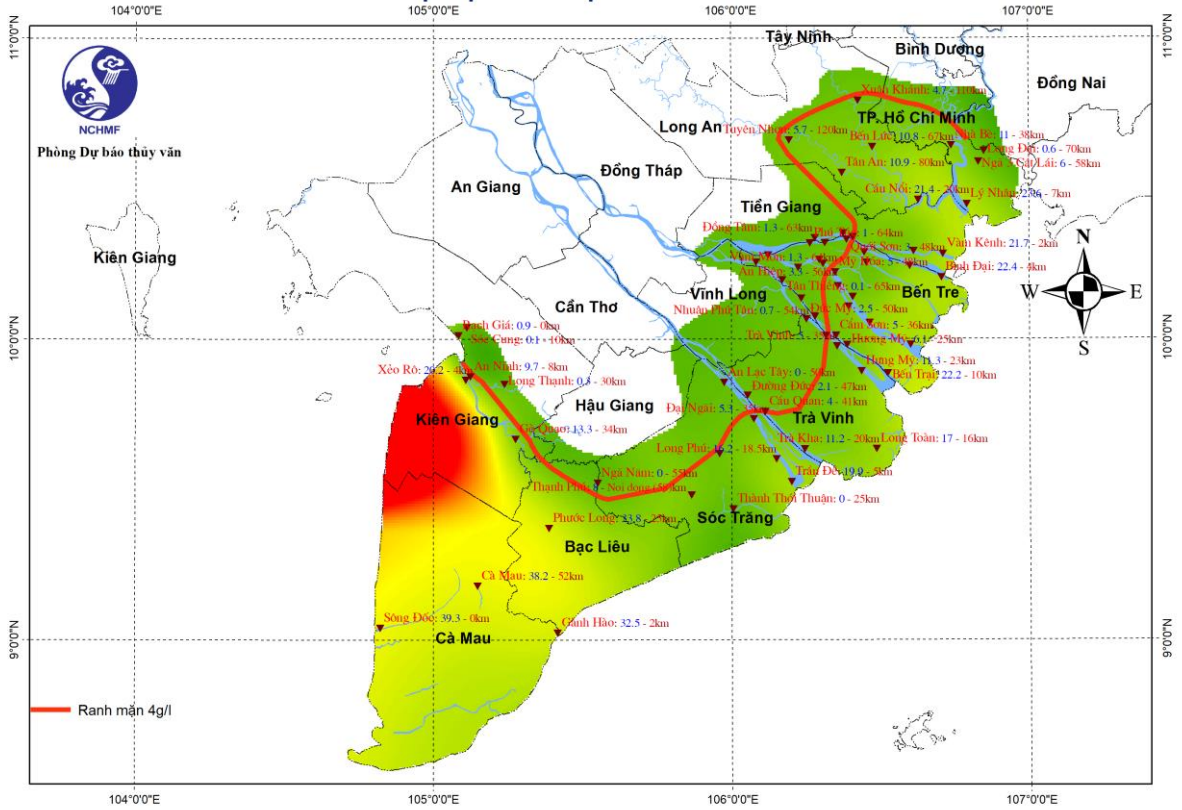
**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

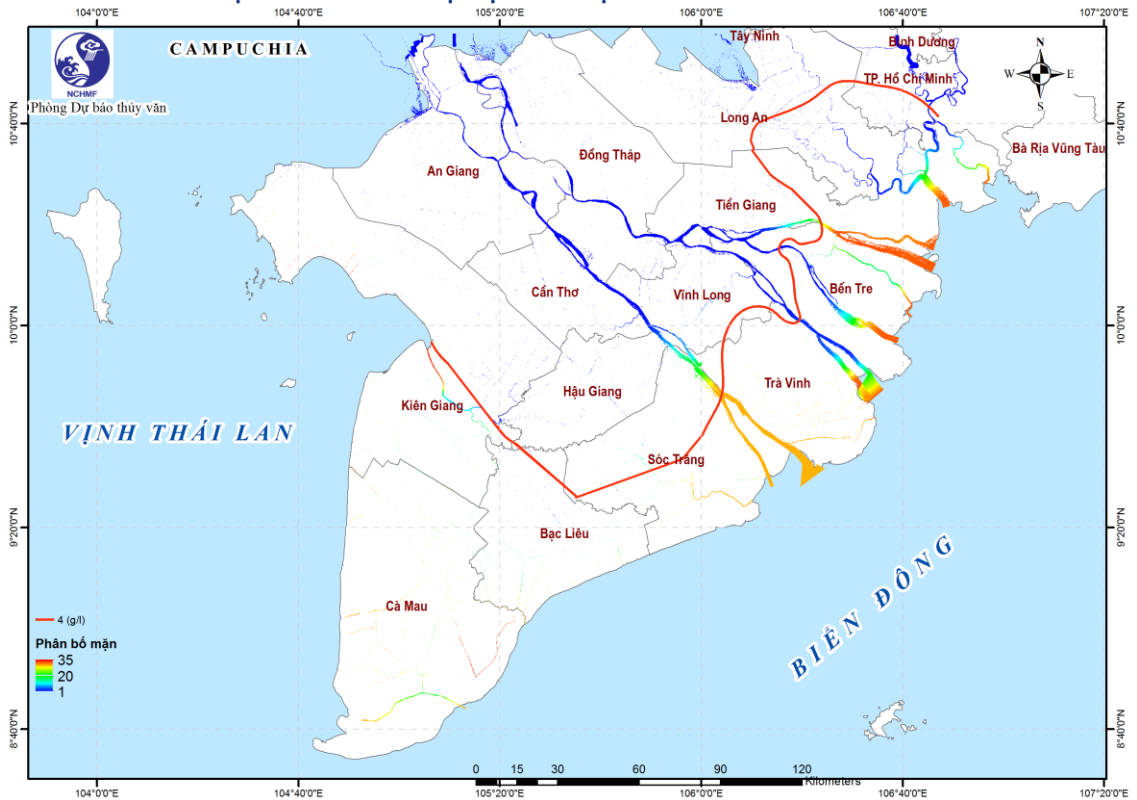
Phụ lục

BẢN ĐỒ PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 3. Bản đồ phân bố độ mặn từ 01-10/5/2024

BẢN ĐỒ DỰ BÁO PHÂN BỐ ĐỘ MẶN CAO NHẤT KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 4. Bản đồ dự báo phân bố độ mặn cao nhất từ 11-20/5/2024